

NGHỊ QUYẾT

Về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13

(Từ ngày 29/3 đến ngày 30/3/2016)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Sau khi xem xét Tờ trình số 903/TTr-UBND ngày 14/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 13 - Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

1. Đối tượng phải nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải nộp một khoản tiền để bảo vệ phát triển đất trồng lúa.

2. Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại địa phương theo từng địa bàn theo công thức tính quy định như sau:

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa = Tỷ lệ phần trăm (%) x Diện tích x Giá của loại đất trồng lúa.

Trong đó:

a) Tỷ lệ phần trăm (%): xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa bàn của địa phương, nhưng không thấp hơn 50%.

b) Diện tích: là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền.

c) Giá của loại đất trồng lúa: tính theo Bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm kê khai số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp, tương ứng với diện tích đất chuyên trồng lúa nước được nhà nước giao, cho thuê.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa X - Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2016 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. /: *Ư*

Nơi nhận:

- UBND Quốc Hội; VPQH;
- Thủ tướng CP; VPCP;
- Ban công tác ĐB;
- Bộ NN-PTNT; Bộ KHĐT; Bộ TNMT;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, Tx, Tp;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- CV Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT-CTHĐ.



Đương Văn Trang